

Bản án số: 05/2023/HS-PT
Ngày: 13/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Lâm Thị Lệ T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo:

Lâm Thị Lệ T, sinh năm 1994 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Tổ 7, khu phố 3B, phường M, Thị xã C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn Q, sinh năm 1966 và bà Mai Thị L, sinh năm 1975; Bị cáo có chồng là Lê Văn X, sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 13/5/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác nhưng do không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thị Lệ T là chủ cơ sở photo, in ấn, bán vé máy bay “L”, địa chỉ: Tổ 5, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (nay là tổ 5, khu phố 3B, phường M, Thị xã C), hoạt động từ năm 2020. Khoảng tháng 3/2022, T bắt đầu làm giả căn cước công dân cho khách hàng có nhu cầu thay đổi năm sinh trên căn cước công dân, để đủ 18 tuổi nhằm làm hồ sơ xin việc.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/3/2022, Điều Ngọc A sinh ngày 19/8/2004 đến tiệm photo, đại lý vé máy bay “L” gặp T để thuê làm giả căn cước công dân cho A. T thỏa thuận với A chi phí làm giả thẻ căn cước là 250.000 đồng/01 căn cước công dân và hẹn ngày hôm sau sẽ có thì A đồng ý. Sau đó, T nhận bản gốc thẻ căn cước công dân mang tên Điều Ngọc A, sinh ngày 19/8/2004, nơi đăng ký HKTT: Ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước rồi tiến hành làm giả. Cách thức làm giả căn cước công dân như sau: T sử dụng máy photo có modem mạng nội bộ photo căn cước công dân truyền vào CPU máy tính. Tiếp theo, T vào phần mềm photoshop của máy tính chỉnh sửa mục năm sinh của A từ 19/8/2004 thành 19/8/2000 và sửa số căn cước công dân cho phù hợp với năm sinh. Sau khi kết thúc việc chỉnh sửa, T in căn cước giả đã chỉnh sửa sang giấy A4 có lớp keo dán phía sau rồi cắt tỉa, dán chồng lên mặt trước thẻ căn cước gốc của A.

Sau khi Điều Ngọc A nhận thẻ Căn cước công dân giả từ T, A sử dụng để làm hồ sơ xin việc. Đến ngày 08/4/2022, qua kiểm tra, Công an xã M (nay là phường M) phát hiện A sử dụng Căn cước công dân không có thông tin trên hệ thống dữ liệu dân cư nên đã tạm giữ căn cước công dân mang tên Điều Ngọc A, báo Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 23 ngày 20/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

Thẻ Căn cước công dân số 070200003921 mang tên Điều Ngọc A, sinh ngày 19/8/2000, nơi thường trú: Ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/4/2021 là giả.

Bản kết luận giám định số 33 ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

Phục hồi trích xuất CPU máy tính của Lâm Thị Lệ T có 167 và 2992 hình ảnh liên quan đến căn cước công dân và chứng minh nhân dân.

Quá trình mở rộng điều tra xác định với cách thức như trên, T còn làm giả 03 căn cước công dân và chứng minh nhân dân như sau:

- Ngày 03/4/2022, Trần Thị Ngọc L, sinh ngày 18/7/2005, nơi cư trú: Khu phố 1, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước đến gặp T để thuê T làm chứng minh nhân dân giả, sửa ngày sinh từ ngày 18/7/2005 thành 18/7/2003 để làm hồ sơ xin việc làm. T làm theo yêu cầu của L và in ra chứng minh nhân dân đã sửa ngày sinh (trên giấy A4 trắng, dạng CMND photo) rồi đưa cho L và lấy tiền công 250.000 đồng. Sau khi nhận chứng minh nhân dân giả dạng photo đen trắng, L không muốn đi làm thuê nữa nên đã vứt bỏ chứng minh nhân dân giả trên.

- Ngày 03/4/2022, Lâm Văn Đ, sinh ngày 18/9/2004, nơi thường trú: Khu phố 7, phường H, Thị xã C, tỉnh Bình Phước và Lê Anh V, sinh ngày 13/10/2005, nơi thường trú: Khu phố 1, phường T, Thị xã C, tỉnh Bình Phước đến tiệm photo của T, đưa cho T căn cước công dân và chứng minh nhân dân để T làm giả. T làm giả những giấy tờ này bằng phương thức giống như căn cước công dân của Điều Ngọc A. Đối với chứng minh nhân dân của Lâm Văn Đ, T chỉnh sửa năm sinh từ 19/8/2004 thành 18/3/2004. Đối với căn cước công dân của Lê Anh V, T chỉnh sửa năm sinh từ ngày 13/10/2005 thành 13/10/2003 và sửa các số trên căn cước nhằm phù hợp với năm sinh. Đến hôm sau, hai thanh niên này đến nhận giấy tờ giả kèm giấy tờ thật đã giao trước đó, bị cáo lấy tiền công 250.000 đồng/01 cái.

Vật chứng của vụ án:

- 01 máy in nhãn hiệu EPSON L3110; 01 máy photo nhãn hiệu Toshiba, model: KD-1026 NOCLH474408; 01 CPU máy tính màu đen, phía sau có chữ “AC230V”, phía trước có chữ “Intel core i3”; 01 màn hình máy tính, 01 bàn phím máy tính, 01 con chuột máy tính, 03 bộ dây kết nối nguồn; 01 modem Internet, model H64EW.

- 01 kéo cắt;

- 22 tờ giấy trắng, khổ giấy A4; 01 cây viết bi, 01 cây viết chì;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max, màu vàng Gold, 64G, số Imel 35310610154795;

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Điều Ngọc A, sinh ngày 19/8/2000, nơi thường trú: Ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 16/4/2021;

- 01 đĩa CD lưu giữ 167 hình ảnh có liên quan đến căn cước công dân và chứng minh nhân dân; 01 đĩa CD lưu giữ 2992 hình ảnh có liên quan đến hình ảnh căn cước công dân và chứng minh nhân dân;

- Số tiền thu lợi bất chính từ việc làm giả căn cước công dân và chứng minh nhân dân: 800.000 đồng. Bị cáo tự nguyện giao nộp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thị xã C, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Lệ T 01 (một) năm tù, hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 08/4/2022 đến ngày 17/4/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 14/11/2022 bị cáo Lâm Thị Lệ T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lâm Thị Lệ T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lâm Thị Lệ T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lâm Thị Lệ T được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm Thị Lệ T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể: T là chủ cơ sở photo, in ấn, bán vé máy bay “Lâm Thu”. Từ tháng 3 đến tháng 4/2022 T đã nhận làm giả căn cước công dân cho người có nhu cầu thay đổi năm sinh để đủ tuổi xin việc làm, với tiền công 250.000 đồng/căn cước công dân, với cách thức như sau: T nhận bản gốc căn cước công dân, rồi sử dụng máy photo có modem mạng nội bộ photo căn cước công dân truyền vào CPU máy tính, T vào phần mềm photoshop của máy tính, chỉnh sửa mục năm sinh, sửa số căn cước công dân cho phù hợp với năm sinh, sau khi chỉnh sửa, T in căn cước giả đã chỉnh sửa sang giấy A4 có lớp keo dán phía sau, cắt tia, dán chồng lên mặt trước thẻ căn cước gốc.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/3/2022, T nhận làm giả căn cước công dân của Điều Ngọc A sinh ngày 19/8/2004, điều chỉnh ngày tháng năm sinh từ 19/8/2004 thành 19/8/2000 và sửa số căn cước công dân cho phù hợp với năm sinh, sau khi nhận căn cước công dân giả từ T, A trả cho T số tiền 250.000 đồng;

Ngày 03/4/2022, T nhận làm giả căn cước công dân của Trần Thị Ngọc L, Lâm Văn Đ, Lê Anh V, sửa năm sinh của Trần Thị Ngọc L từ 18/7/2005 thành 18/7/2003; sửa năm sinh của Lâm Văn Đ từ 19/8/2004 thành 18/3/2004; sửa năm sinh của Lê Anh V từ ngày 13/10/2005 thành 13/10/2003 cho Lê Anh V, đồng thời sửa số căn cước công dân cho phù hợp với năm sinh và nhận số tiền 250.000đ/ giấy của những người này.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lâm Thị Lệ T thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ nhận thức không đầy đủ về hậu quả pháp lý phải chịu, thực tế bị cáo cũng suy nghĩ giản đơn giúp người chưa đủ tuổi xin được việc làm; phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đối với Trần Thị Ngọc L thì T chỉ sửa năm sinh trên căn cước công dân bản photo, sau đó L cũng vứt bỏ mà không sử dụng căn cước công dân photo bị sửa chữa nêu trên. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa sơ thẩm đã áp dụng, xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt mà không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, sau khi xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lâm Thị Lệ T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thị xã C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt của bị cáo Lâm Thị Lệ T.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Thị Lệ T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, 54, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Lệ T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lâm Thị Lệ T cho Ủy ban nhân dân phường M, Thị xã C, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì thời gian cho hưởng án treo được tính vào thời hạn tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lâm Thị Lệ T không phải chịu

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA TX C;
- CQTHAHS CA Thị xã C;
- CQĐT CA Thị xã C;
- Chi cục THADS Thị xã C;
- Bị cáo;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Thanh Thảo